

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày 17- 3- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê T Miện.

Ông Nguyễn N Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1986 tại xã L, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T- sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị M- sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị T- sinh năm 1985; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 01/2012/HSST ngày 17/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 02 năm tù giam về tội Đánh bạc; Bản án số 77/2012/HSST ngày 25/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 01/2012/HSST ngày 17/01/2012 buộc phải chấp hành C cho 02 bản án là 48 tháng tù giam; Bản án số 56/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 79/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 02 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2019); tiền sự: không; nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam- Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt; có bà Nguyễn Thị M (vợ ông T), sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

2. Anh Đoàn T N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 16A, P, huyện S, thành phố H- Vắng mặt.

3. Anh Đoàn Văn C, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khối 11, P, huyện S, thành phố H- Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1991; Địa chỉ: 48, Đặng Phúc T, Y Th, huyện G L, thành phố H- Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phố Mới, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh- Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1983; Địa chỉ: 75, Phường M, thị xã T, tỉnh B- Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1967; Địa chỉ: 399, khu H, phường V, thành phố B, tỉnh B - Vắng mặt.

8. Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Đ, N D, T D, tỉnh B- Vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Địa chỉ: 221, đường Hoàng Văn Thái, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt; Có anh Hoàng Văn Cường, sinh năm 1984 (chồng chị T); Địa chỉ: 221, đường Hoàng Văn Thái, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B- Có mặt

10. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố số 2 (Khu 3 cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh B- Có đơn xin vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tr Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị V- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị V- thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Q- thành viên; ông Trần Đình H- thành viên; ông Bùi Đức C- thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2019, anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985 ở thôn T, xã H, huyện H có đơn trình báo và trình bày với nội dung đêm mùng 08 rạng sáng ngày

09/10/2019 tại Cửa hàng điện thoại di động của anh ở thôn T, xã H, huyện, không có người trông coi đã bị kẻ gian trộm cắp 124 chiếc điện thoại di động các loại; tiền mặt 3.000.000 đồng và 1.000.000 đồng giá trị thẻ điện thoại. Tổng trị giá tài sản bị mất trộm khoảng 440.500.000 đồng; anh K cung cấp được camera an ninh của cửa hàng ghi lại hình ảnh đối tượng trộm cắp.

Ngày 27/10/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 trú tại thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận đêm mùng 08/10/2019 đã trộm cắp của gia đình anh K 79 chiếc điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng, 02 đồng hồ thông minh, 1.000.000 đồng giá trị thẻ điện thoại và 2.000.000 đồng tiền mặt. T tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy S9⁺ màu hồng, có số IMEI 1: 355331090170135; số IMEI 2: 355332090170138 là chiếc điện thoại mà T trộm cắp của cửa hàng điện thoại “Trung K Mobile” hiện đang sử dụng; Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn T giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S7; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, 01 dây chuyền màu đen được gắn kim loại màu vàng; tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T; 01 đăng ký và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-601.56; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện chủ xe Nguyễn Văn T; 02 thẻ ATM.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/10/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát: 98K9 - 6823 trên đường tỉnh lộ 296 từ Cầu Vát đi về hướng thị trấn T. Khi đi qua cửa hàng điện thoại “Trung K Mobile” của anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985 ở Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B. T phát hiện cửa khóa, không có người qua lại. T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện thoại trên nên đã dừng xe và dắt xe quay lại quan sát. Thấy có tấm tôn được bắt ốc vít gắn làm tường của cửa hàng. T đi ra xe máy và lấy chiếc tua vít ở trong cốp rồi quay lại tháo ốc vít. Lúc này có xe máy đi qua, sợ bị phát hiện nên T để chiếc tua vít lại và đi xe về phòng trọ của mình ở thôn T, xã Đức T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang cất xe. Sau đó, T gọi điện cho hãng taxi 89 đến khu vực trạm nước sạch ở thôn T, xã Đ, huyện H để đón T. Khoảng 10 phút sau thì anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 trú tại Khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh B lái xe taxi đến chở T xuống cách cửa hàng điện thoại của anh K khoảng 100 mét, T trả tiền taxi hết 70.000 đồng, rồi đi bộ tới cửa hàng điện thoại “Trung K Mobile” còn anh T lái xe đi về. T tiếp tục dùng tua vít tháo ốc vít của tấm tôn và đột nhập vào trong. Khi vào bên trong, thấy có cửa xếp bằng kim loại ngăn gian phòng ngủ và gian bếp, có ô thoáng ở gian ngủ và gian bếp. T trèo lên ô thoáng tìm cách mở cửa xếp. Lúc này, T bật đèn của điện thoại di động rồi dùng hai tay kéo hé cửa xếp và phát hiện thấy chum chìa khóa để ở tủ trong phòng ngủ. T đi ra ngoài đường nhặt một chiếc que bằng gỗ dài khoảng 60cm có đường kính khoảng 0,5 cm rồi tiếp tục chui vào bên

trong. T dùng hai tay vạch cửa xếp và dùng tay phải cầm chiếc que khều lấy chùm chìa khóa trong gian phòng ngủ. Sau khi lấy được chùm chìa khóa T mở cửa xếp đi vào phòng ngủ rồi lấy quần áo của chủ cửa hàng ở trong tủ quần áo rồi T cởi quần áo của mình ra và để ở giường rồi thay chiếc áo cộc tay màu đen, thay chiếc quần cộc màu da cam có viền trắng hai bên chùm chiếc quần tất vào đầu và đội chiếc mũ màu vàng, đeo đôi tất màu đen của T vào hai tay. Sau đó lấy 01 chiếc ba lô màu xanh để ở cạnh tủ lạnh của cửa hàng và tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T đi ra khu sửa chữa điện thoại bật đèn sáng lấy trộm 03 chiếc điện thoại rồi đi ra tủ đựng máy điện thoại IPHONE lấy khoảng 20 chiếc điện thoại các loại và 02 chiếc đồng hồ thông minh. Lấy ở bàn để máy tính 03 chiếc điện thoại rồi cho tất cả vào ba lô màu xanh. Lúc này, T tiếp tục đi vào gian phòng ngủ và lấy một con dao màu trắng bằng kim loại dài 30cm, chuôi làm bằng gỗ (dạng dao gọt hoa quả) để cạy tủ sắt ở cạnh bàn máy tính. Thấy có 01 con lợn đất, T dùng dao cạy phá con lợn lấy khoảng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trong con lợn đất và thẻ điện thoại các loại (Vinaphone, Vietnamobile,...) trị giá khoảng 01 triệu đồng ở trong tủ. Tài sản trên T cho vào chiếc balô màu xanh và để ở khu sửa chữa. Sau đó, T đi ra khu gian hàng và lấy 05 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung(hàng demo) để ở bàn trưng bày thì có tiếng báo động. T liền chạy ra ổ điện ở gần bàn sửa chữa và rút điện báo động để tránh sự phát hiện. T tiếp tục đi vào phòng ngủ lấy T 01 chiếc balo màu xanh và con dao rồi lấy chìa khóa tủ trưng bày điện thoại ở tủ kính để điện thoại Iphone và đi ra gian bán hàng mở, cạy tủ trưng bày và lấy đi khoảng 50 chiếc điện thoại di động các loại, bao gồm cả những chiếc còn nguyên hộp. T cầm 02 chiếc balo quay lại phòng ngủ. Tại đây, T mặc quần áo của mình để ở giường và lấy chiếc áo mưa ở kệ để đồ cạnh tủ lạnh và mặc chiếc áo mưa rồi cầm 02 chiếc balô chui ra ngoài theo lối vào. T đi bộ về hướng dốc B và gọi taxi của hãng 89 đón và đi về ngã tư thị trấn Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Sau khi đến ngã tư Sóc Sơn thuộc địa phận Tổ 9, thị trấn Sóc Sơn, Hà Nội thì T xuống xe và dùng tiền trộm cắp được trả tiền taxi hết 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Vứt chiếc áo mưa tại gốc cây gần đó, sau đó lại tiếp tục đi taxi quay về phòng trọ của mình tại T, Đ T, H, B G. T bộ số tài sản mà T đã trộm cắp được gồm điện thoại di động các loại, máy tính bảng, đồng hồ, tiền mặt và thẻ điện thoại(có danh sách bảng kê kèm theo).

Sau khi trộm cắp được tài sản, T đem số tài sản trên đi tiêu thụ tại các cửa hàng mua bán điện thoại, cụ thể: Bán cho anh Đoàn T N, sinh năm 1991 ở số 16A, P, huyện S, thành phố H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20 màu xanh đen có số IMEI1: 357648100936678; số IMEI 2: 357649100936676 và 01 (một) củ sạc màu đen có chữ SAMSUNG được **2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng)**; anh Đoàn Văn C, sinh năm 1986 ở Khối 11, Phủ Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A8-Start màu trắng có số IMEI 1: 356563090233880; số

IMEI 2: 356564090233888 được: **3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng)**, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 với giá **1.000.000 đồng (một triệu đồng)**; 01 (một) củ sạc điện thoại màu đen và 01 đoạn dây sạc điện thoại màu đen; anh Nguyễn Huy D, sinh năm 1991 ở số 48 Đặng Phúc Thông, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A10 được: **2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO REALME C2 được: **2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng)** và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 được **1.500.000 đồng**; anh Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1990 ở Phố Mới, Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50, màu trắng được: **2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5A Prime, màu xám có số IMEI 1: 865396039184730; số IMEI 2: 865396039304734 được **1.000.000 đồng (một triệu đồng)**; anh Nguyễn Sỹ C, sinh năm 1983 ở số 75 Minh Khai, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10 được: **1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)** và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A10s được: **1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng)**; Nguyễn Văn Giang, sinh năm 1967 ở số 399, khu Hòa Đình, phường Võ Cường,thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50s, màu đen, số IMEI 1: 358193100835041; số IMEI 2: 358194100835049 được: **4.000.000 đồng (bốn triệu đồng)**; anh Trần Văn T, sinh năm 1993 ở Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen, số IMEI 1: 355039101269198; số IMEI 2: 355040101269196 được: **1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)**; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 (không nhớ số IMEI) được: **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)**; 01 chiếc máy tính bảng Tab A8, màu trắng, số IMEI:356136100142464, máy còn nguyên hộp và phụ kiện được: **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)**; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 ở số 221, đường Hoàng Văn Thái, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6G, bản 16gb, màu vàng, có số IMEI: 352017070596521 (đã cũ) được: **1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, có số IMEI 1: 868683047052158; số IMEI 2: 868683047052141 (máy mới) được: **2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng)**; Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 ở Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen, số IMEI: 358367064807416 được **1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s được **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)**; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 ở Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, số IMEI: 354404067231858 được: **1.700.000 đồng (một**

triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s plus, màu đen, số IMEI: 353302070737294 được: **2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu đen được: **1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s plus, màu đen được: **2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 plus, màu đen được: **2.000.000 đồng (hai triệu đồng)**; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s plus, màu đen được: **2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng)**; anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990 ở Khu 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh B 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO REALME 5 màu tím đen được: **2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)** đồng thời nhờ anh T sửa cho T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6plus sau đó T lấy lại phần Main và cho anh T phần màn hình của chiếc IPHONE 6 plus.

Ngoài ra, T còn bán ở một số cửa hàng điện thoại di động khác. Tuy nhiên do thời gian đã lâu và T bán cho nhiều cửa hàng trên nhiều địa bàn khác nhau. Do vậy, Cơ quan điều tra không thể tiến hành làm việc và truy T tài sản trộm cắp được. Tổng số tiền T khai nhận bán tài sản trộm cắp được là: **64.600.000 đồng (sáu tư triệu sáu trăm nghìn đồng)**. Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình đi tiêu thụ các tài sản trộm cắp, T đã vớt 02 chiếc balô tại rìa đường tỉnh lộ 296 gần cầu chui qua đường cao tốc Hà Nội- Thái Nguyên thuộc địa phận xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG (hàng demo) tại khu vực đường tàu thuộc địa phận tổ 3, khối 2B, thị trấn Đông Anh, Hà Nội. Hiện Cơ quan điều tra không T hỏi được

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ mà T thuê của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1977 trú tại Xóm 3, thôn T, xã Đức T, huyện H, tỉnh B và nơi ở của T ở Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B T giữ: 01 áo phông cộc tay màu trắng, có chữ BASIC ở ngực áo(đã cũ); 01 áo cộc tay màu xanh(đã cũ); 01 quần bò dài màu xám(đã cũ); 01 quần thô dài, màu ghi xám (đã cũ); 01 áo sơ mi dài tay tối màu(đã cũ); 01 khẩu trang bằng vải kẻ ca rô(đã cũ); 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã cũ); 01 mũ lưỡi chai màu xám có ghi chữ “ NIKE” (đã cũ); 01 (một) quần lót, màu xám (kiểu dáng hình thang, đã cũ); 02 chiếc tất màu đen (đã cũ); 02 chiếc găng tay màu đen (đã cũ); 01 chiếc kính, màu đen(đã cũ); 01 đôi giày da, màu đen (đã cũ); 01 ba lô, màu đen(đã cũ); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6 màu trắng, có ốp màu đen, có số IMEI: 359304067348733 (đã cũ); 01 quần cộc, màu da cam, có sọc trắng hai bên ống (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S, có dán thông tin số IMEI 1:868683047052158; số IMEI 2: 868683047052141; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A3S, (đã bị xé rách); 01 vỏ hộp điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10, (đã bị xé rách); 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S, (đã bị xé rách); 01 vỏ hộp điện thoại di động ,nhãn hiệu

SAMSUNG có dán thông tin số IMEI: 358176/10/148/720/1, (đã bị xé rách); 01 đồng hồ điện tử, màu đen (đã cũ).

Ngày 23/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 48/YC, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hiệp Hòa định giá tài sản theo đơn trình báo của anh K bị mất ngày 09/10/2019.

Ngày 31/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hiệp Hòa ra Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐG. Tổng số tài sản trưng cầu định giá có giá trị: **360.860.000** đồng (Ba trăm sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, anh Đoàn T N, sinh năm 1991 trú tại Khôi 13, Phù Lỗ, Sóc Sơn, TP. Hà Nội đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen có số IMEI 1: 357648100936678; số IMEI 2: 357649100936676 và 01 (một) củ sạc điện thoại di động; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 trú tại Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B – chủ cửa hàng điện thoại “ APPLE LUXURY ” đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S plus, bản 16gb, màu đen, số IMEI: 353302070737294; anh Nguyễn Trung K (bị hại) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 màu vàng, số IMEI: 354404067231858 và trình bày là chiếc điện thoại mà anh Nguyễn Văn H đưa cho anh K; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 trú tại số nhà 221, đường Hoàng Văn Thái, khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B là chủ cửa hàng Bệnh viện điện thoại đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng (gold), có số IMEI: 352017070596521; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu đen, số IMEI 1: 868683047052158; số IMEI 2: 868683047052141; anh Trần Văn T, sinh năm 1993 trú tại Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20, màu đen, số IMEI 1: 355039101269198, số IMEI 2: 355040101269196; 01 (một) chiếc máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy Galaxy tab A8, màu đen, số IMEI: 356136100142464 và hộp đựng máy; anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1967 ở số 399, khu Hòa Đình, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50s màu đen, có số IMEI 1: 358193100835041; số IMEI 2: 358194100835049; anh Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1990 ở Phố Mới, Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5A Prime, có số IMEI 1: 865396039184730; số IMEI 2: 865396039304734; anh Đoàn Văn C, sinh năm 1986 trú tại Khôi 11, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A8 Start, màu trắng, có số IMEI 1: 35656309023880; số IMEI 2: 356564090233888 và 01 (một) củ sạc điện thoại có chữ SAMSUNG và 01 đoạn

dây sạc màu đen; anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1990 trú tại Khu 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 (một) màn hình điện thoại IPHONE 6 plus, màu trắng ở viền; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 trú tại Khu 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 , bản 16gb, màu vàng, số IMEI: 358367064807416 và trình bày đây là các tài sản đã mua của Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận chỉ trộm cắp 79 chiếc điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng, 02 đồng hồ thông minh, thẻ điện thoại trị giá 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền mặt; anh Nguyễn Trung K khai do ban đầu nhớ nhầm nên trình báo số lượng điện thoại bị mất chưa chính xác, nay anh K khẳng định tài sản anh bị mất như lời khai nhận của bị cáo T, bao gồm 79 chiếc điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng, 02 đồng hồ thông minh được hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận trị giá là **336.160.000 đồng** (có danh sách kèm theo); **1.000.000 đồng** tiền thẻ cào điện thoại và **2.000.000 đồng** tiền mặt. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của gia đình anh K là **339.160.000 đồng** (ba trăm ba chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với 02 chiếc ba lô, 01 chiếc áo mưa, 01 chiếc áo cộc, 01 quần cộc theo anh K trình bày là không có giá trị và không đề nghị gì.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện kiểm sát cho T thực nghiệm lại hành vi trộm cắp tài sản, kết quả thực nghiệm T đã thực hiện được hành vi trộm cắp, phù hợp với Camera an ninh của gia đình anh K ghi lại, phù hợp với các chứng cứ khác, phù hợp với lời khai của anh K và của bị cáo.

Cơ quan điều tra đã trích xuất và dẫn giải T chỉ các vị trí, địa điểm bị cáo đã bán tài sản trộm cắp. Kết quả, T đã chỉ đúng một số cửa hàng đã mua tài sản trộm cắp của T phù hợp với lời khai của bị cáo, vật chứng T giữ và các chứng cứ khác.

Đối với anh Đoàn T N; anh Đoàn Văn C; anh Nguyễn Huy D; anh Trần Văn T; anh Nguyễn Sỹ Q; anh Nguyễn Sỹ C; anh Nguyễn Văn G; anh Nguyễn Văn T; anh Nguyễn Mạnh T; anh Nguyễn Văn H; chị Nguyễn Thị T khi mua những tài sản mà T trộm cắp được, những người này không biết nguồn gốc tài sản do T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung K đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tài sản đã trộm cắp còn lại chưa T hồi được (theo kết luận định giá tài sản) là: **270.920.000 đồng** (Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)

Anh Đoàn T N; Trần Văn T; Nguyễn Văn T; Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cụ thể: (anh N 2.200.000 đồng; anh T 3.300.000 đồng; anh T 1.400.000 đồng; chị T 4.100.000 đồng)

Anh Đoàn Văn C; anh Nguyễn Sỹ Q; anh Nguyễn Văn G; anh Nguyễn Văn H không đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền đã mua điện thoại.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T, tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS- HH ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản của hại là anh Nguyễn Trung K như cáo trạng truy tố. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình nên đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác để cơ quan điều tra xác định cụ thể các nơi bị cáo đã bán điện thoại mà bị cáo trộm cắp để cơ quan điều tra T hỏi trả cho bị hại; trước phiên tòa bị cáo xin lỗi bị hại, đồng ý bồi thường về dân sự cho bị hại và những người liên quan trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Bị hại (anh Nguyễn Trung K) trình bày: Khoảng 21 giờ 00 ngày 08/10/2019 anh cùng vợ đóng cửa hàng kinh doanh, sửa chữa điện thoại ở gần công Trường THPT Hiệp Hòa số 3 Tộc thôn T, xã H, huyện H để về nhà riêng nghỉ. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 09/10/2019 vợ anh thức dậy có mở điện thoại để xem camera an ninh của cửa hàng thì không vào được nên đã báo với anh. Anh cùng vợ anh cùng ra cửa hàng kiểm tra, thì phát hiện cửa hàng đã bị kẻ gian trộm cắp T bộ số điện thoại di động tại các quầy hàng, số tiền cất trong con lợn đất cũng bị đập vỡ lấy đi khoảng 3 triệu đồng. Sau đó anh đã làm đơn trình báo cơ quan công an để điều tra xác minh. Đến nay đã xác định được bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trộm cắp tài sản của gia đình anh, một số điện thoại bị cáo T trộm cắp đã được T hỏi trả lại cho anh, còn lại số tài sản bị cáo T trộm cắp không T hỏi được theo kết luận định giá là 270.920.000đ. Đến nay bị cáo T chưa bồi thường cho anh được số tiền nào, anh yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2019.

- Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị cáo trộm cắp không T hồi được theo kết luận định giá cho anh Nguyễn Trung K số tiền 270.920.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Đoàn T N số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản Tộc sở hữu của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm: Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy Galaxy S7 Edge, màu đen, số IMEI 1: 355083080085316, số IMEI 2: 355084080085314 (máy cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu trắng vàng (đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây chuyền màu đen, được gắn kim loại màu vàng và gắn mặt hình nanh; 01 đồng hồ điện tử màu đen đã cũ (không kiểm tra chất lượng bên trong);

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo gồm: 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân số 121752121 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe số 240116249869 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061490649490 và có ghi NGUYEN VAN T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061237936390 và có ghi NGUYEN THI MEN;

+ Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh có số máy: G3D4E391903, số khung: 6010GY373896, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045518, biển số đăng ký 98D1-601.56 mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số XM 192647852, chủ xe Nguyễn Văn T.

+ Tịch T tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay, màu trắng, có chữ “BASIC” ở ngực áo (đã cũ); 01 áo phông cộc tay, màu xanh (đã cũ); 01 quần bò dài màu xám (đã cũ); 01 quần thô dài màu xám (đã cũ); 01 áo sơ mi dài tay tối màu (đã cũ); 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro (đã cũ); 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã cũ); 01 (một) mũ dạng lưới chai, màu xám có ghi chữ “NIKE” (đã cũ); 02 chiếc tất màu đen (đã cũ); 02 chiếc găng tay màu đen (đã cũ); 01 chiếc kính màu đen (đã cũ); 01 đôi giày da màu đen (đã cũ); 01 ba lô màu xanh đen (đã cũ); 01 quần cộc màu da cam có sọc trắng hai bên ống (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A3S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10 đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện

thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã bị xé rách; 01 con dao (loại gọt hoa quả) màu trắng, có kích thước 30cm; 01 (một) mũ màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần tất (loại quần đùi), màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần lót ngắn, màu da chân (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50S; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A30; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9+ plus, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 14.096.000đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được có tổng trị giá là: 339.160.000 đồng (Ba trăm ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại vđiểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động

và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa C. Xét về nhân thân: bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và tội đánh bạc, nay lại có hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra xác xác định nơi bị cáo tiêu thụ tài sản trộm cắp để T hồi tài sản trả lại cho bị hại nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung K yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với các tài sản bị cáo trộm cắp không T hồi lại được với số tiền là 270.920.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Anh Đoàn T N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Anh Trần Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng). Xét là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo yêu cầu nêu trên.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ Các tài sản Tộc sở hữu của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm: Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy Galaxy S7 Edge, màu đen, số IMEI 1: 355083080085316, số IMEI 2: 355084080085314 (máy cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu trắng vàng (đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây chuyền màu đen, được gắn kim loại màu vàng và gắn mặt hình nanh; 01 đồng hồ điện tử màu đen đã cũ (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Các tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T gồm: 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân số 121752121 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe số 240116249869 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061490649490 và có ghi NGUYEN VAN T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061237936390 và có ghi NGUYEN THI MEN;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh có số máy: G3D4E391903, số khung: 6010GY373896, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045518, biển số đăng ký 98D1-601.56 mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy

chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số XM 192647852, chủ xe Nguyễn Văn T đã xác định được ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp, cần trả lại ông Nguyễn Văn T

+ 01 áo phong cộc tay, màu trắng, có chữ “BASIC” ở ngực áo (đã cũ); 01 áo phong cộc tay, màu xanh (đã cũ); 01 quần bò dài màu xám (đã cũ); 01 quần thô dài màu xám (đã cũ); 01 áo sơ mi dài tay tối màu (đã cũ); 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro (đã cũ); 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã cũ); 01 (một) mũ dạng lưới chai, màu xám có ghi chữ “NIKE” (đã cũ); 02 chiếc tất màu đen (đã cũ); 02 chiếc găng tay màu đen (đã cũ); 01 chiếc kính màu đen (đã cũ); 01 đôi giày da màu đen (đã cũ); 01 ba lô màu xanh đen (đã cũ); 01 quần cộc màu da cam có sọc trắng hai bên ống (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A3S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10 đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã bị xé rách; 01 con dao (loại gọt hoa quả) màu trắng, có kích thước 30cm; 01 (một) mũ màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần tất (loại quần đùi), màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần lót ngắn, màu da chân (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50S; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A30; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9+ plus, là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng cần tịch T tiêu hủy.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T **09 (Chín)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2019.

- *Về dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị cáo trộm cắp không T hồi được theo kết luận định giá cho anh Nguyễn Trung K số tiền 270.920.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); Bồi thường cho anh Đoàn T N số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm

ng nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản Tộc sở hữu của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm: Số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại máy Galaxy S7 Edge, màu đen, số IMEI 1: 355083080085316, số IMEI 2: 355084080085314 (máy cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu trắng vàng (đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây chuyền màu đen, được gắn kim loại màu vàng và gắn mặt hình nanh; 01 đồng hồ điện tử màu đen đã cũ (không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T các tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo gồm: 01 ví da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân số 121752121 mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy phép lái xe số 240116249869 mang tên Nguyễn Văn T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061490649490 và có ghi NGUYEN VAN T; 01 thẻ ATM- Ngân hàng DONGABANK, trên thẻ có ghi số 9704061237936390 và có ghi NGUYEN THI MEN;

+ Trả lại ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu sơn xanh có số máy: G3D4E391903, số khung: 6010GY373896, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 045518, biển số đăng ký 98D1-601.56 mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô- xe máy số XM 192647852, chủ xe Nguyễn Văn T.

+ Tịch T tiêu hủy: 01 áo phông cộc tay, màu trắng, có chữ “BASIC” ở ngực áo (đã cũ); 01 áo phông cộc tay, màu xanh (đã cũ); 01 quần bò dài màu xám (đã cũ); 01 quần thô dài màu xám (đã cũ); 01 áo sơ mi dài tay tối màu (đã cũ); 01 (một) khẩu trang bằng vải kẻ caro (đã cũ); 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh (đã cũ); 01 (một) mũ dạng lưỡi chai, màu xám có ghi chữ “NIKE” (đã cũ); 02 chiếc tất màu đen (đã cũ); 02 chiếc găng tay màu đen (đã cũ); 01 chiếc kính màu đen (đã cũ); 01 đôi giày da màu đen (đã cũ); 01 ba lô màu xanh đen (đã cũ); 01 quần cộc màu da cam có sọc trắng hai bên ống (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A3S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10 đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động OPPO A5S đã bị xé rách; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã bị xé rách; 01 con dao (loại gọt hoa quả) màu trắng, có kích thước 30cm; 01 (một) mũ màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần tất (loại quần đùi), màu vàng xám (đã cũ); 01 (một) quần lót ngắn, màu da chân (đã cũ); 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50; 01 vỏ hộp

điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A50S; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A30; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5; 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S9+ plus là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 14.096.000đ (Mười bốn triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h.Hiệp Hòa;
- Lu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.